

Ngày 12 tháng 06 năm 2014

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN ĐƯỢC GIAO DỊCH KỶ QUỸ TẠI TVS

Áp dụng từ ngày 16/06/2014

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
1	AAA	HN	50%
2	ACB	HN	30%
3	AGR	HCM	30%
4	ASM	HCM	50%
5	ASP	HCM	30%
6	AVF	HCM	50%
7	BHS	HCM	50%
8	BMC	HCM	30%
9	BMI	HCM	30%
10	BMP	HCM	50%
11	BVH	HCM	50%
12	CCL	HCM	30%
13	CII	HCM	50%
14	CSM	HCM	50%
15	CTG	HCM	50%
16	DBC	HN	40%
17	DHG	HCM	50%
18	DHM	HCM	30%
19	DIC	HCM	40%
20	DIG	HCM	50%
21	DLG	HCM	40%
22	DPM	HCM	50%
23	DRC	HCM	50%
24	DXG	HCM	50%
25	EIB	HCM	50%
26	FCM	HCM	50%
27	FCN	HCM	50%
28	FLC	HCM	50%
29	FPT	HCM	50%
30	GAS	HCM	50%
31	GMD	HCM	50%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
32	HAG	HCM	50%
33	HAP	HCM	50%
34	HAR	HCM	40%
35	HBC	HCM	50%
36	HCM	HCM	50%
37	HDG	HCM	50%
38	HHS	HCM	40%
39	HPG	HCM	50%
40	HQC	HCM	50%
41	HSG	HCM	50%
42	HT1	HCM	50%
43	HUT	HN	50%
44	HVG	HCM	50%
45	IDI	HCM	30%
46	IJC	HCM	50%
47	IMP	HCM	30%
48	ITA	HCM	50%
49	ITQ	HN	30%
50	JVC	HCM	50%
51	KBC	HCM	50%
52	KDC	HCM	50%
53	KLF	HN	30%
54	KLS	HN	50%
55	KMR	HCM	40%
56	KSS	HCM	50%
57	KTB	HCM	50%
58	LAS	HN	50%
59	LCM	HCM	40%
60	MBB	HCM	50%
61	MSN	HCM	50%
62	NBB	HCM	40%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
63	NHS	HCM	30%
64	NNC	HCM	50%
65	NTL	HCM	50%
66	OGC	HCM	50%
67	PET	HCM	50%
68	PGC	HCM	30%
69	PGD	HCM	40%
70	PGS	HN	50%
71	PLC	HN	40%
72	PPC	HCM	50%
73	PTK	HCM	50%
74	PVC	HN	50%
75	PVD	HCM	50%
76	PVG	HN	40%
77	PVS	HN	50%
78	PVT	HCM	50%
79	PXS	HCM	50%
80	QCG	HCM	30%
81	REE	HCM	50%
82	SAM	HCM	50%
83	SBT	HCM	40%
84	SCR	HN	50%
85	SD5	HN	40%
86	SD6	HN	30%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
87	SD9	HN	50%
88	SHB	HN	50%
89	SRC	HCM	30%
90	SSI	HCM	50%
91	STB	HCM	50%
92	SVC	HCM	30%
93	TCM	HCM	50%
94	TDC	HCM	50%
95	TLH	HCM	50%
96	TTF	HCM	50%
97	VCB	HCM	50%
98	VCG	HN	50%
99	VCS	HN	30%
100	VGS	HN	50%
101	VHC	HCM	50%
102	VHG	HCM	50%
103	VIC	HCM	50%
104	VIP	HCM	50%
105	VND	HN	50%
106	VNE	HCM	40%
107	VNM	HCM	50%
108	VSC	HCM	50%
109	VSH	HCM	50%
110	VTO	HCM	30%

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH THẢO